

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 06 – 01 – 2026

“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly
hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước.

2/ Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Dương Thị Mỹ Đ**, sinh ngày 02/8/1980.

Địa chỉ: Số 145/13 Xô Viết Nghệ T, phường Phú L, thành phố C. Số căn cước công dân 094180010455 (Bà Mỹ Đ vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông **Vương Đình P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 145/13 Xô Viết Nghệ T, phường Phú L, thành phố C. Số chứng minh nhân dân 365318338 (Ông P vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ Đ trình bày:

Bà với ông Vương Đình P tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2001. Ông bà đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Mỹ T, tỉnh S (Nay là xã An N, thành phố C) và được Ủy ban nhân dân xã An H cấp giấy chứng

nhận kết hôn số 63/2001 ngày 12 tháng 11 năm 2001. Ông bà chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không còn hợp nhau, không còn yêu thương và quan tâm nhau. Hai người đã không còn sống chung từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, bà Mỹ Đ với ông P có ba người con chung là Vương Thanh T, sinh ngày 12/11/2002, Vương Tú N, sinh ngày 14/6/2008 và Vương Minh H, sinh ngày 23/4/2011.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà Dương Thị Mỹ Đ yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Vương Đình P.

- Về con chung: Vương Thanh T đã trưởng thành, có nghề nghiệp và tự lo được cho cuộc sống bản thân nên bà Mỹ Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Bà Mỹ Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vương Tú N và Vương Minh H và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo “Đơn xin xét xử vắng mặt” đề ngày 05/12/2025, bị đơn ông Vương Đình P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Mỹ Đ.

- Về con chung: Vương Thanh T đã trưởng thành, có nghề nghiệp và tự lo được cho cuộc sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đồng ý để bà Mỹ Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương Tú N và Vương Minh H và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Đ 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Mỹ Đ ly hôn với ông Vương Đình P. Về con chung: Đối với con chung là Vương Thanh T đã thành niên và có khả năng tự lo cho cuộc sống bản thân, bà Mỹ Đ và ông P không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; Giao cháu Vương Tú N và Vương Minh H cho bà Mỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, ông Vương Đình P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

[1.2]. Bị đơn ông Vương Đình P hiện đang cư trú tại phường Phú L, thành phố C nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Đ 35, điểm a khoản 1 Đ 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Đ 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

[1.3]. Tại phiên tòa hôm nay, bà Dương Thị Mỹ Đ và ông Vương Đình P đều vắng mặt nhưng ông bà đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào khoản 1 Đ 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Mỹ Đ và ông P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Vương Đình P, yêu cầu được nuôi cháu Vương Tú N và Vương Minh H và không yêu cầu ông Vương Đình P cấp dưỡng nuôi con.

[2.2]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Mỹ Đ với ông Vương Đình P là hôn nhân hợp pháp (hai người có đăng ký kết hôn). Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không còn hợp nhau, không còn yêu thương và quan tâm nhau. Hai người đã không còn sống chung từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Theo “Đơn xin xét xử vắng mặt” đề ngày 05/12/2025 của ông Vương Đình P thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Mỹ Đ. Đ này cho thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà Dương Thị Mỹ Đ yêu cầu được ly hôn với ông Vương Đình P là có căn cứ được quy định tại Đ 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về con chung: Con chung là Vương Thanh T đã thành niên và đã đi làm, tự lo được cho cuộc sống bản thân, ông P và bà Mỹ Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Cháu Vương Tú N và Vương Minh H trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha và mẹ cháu ly hôn. Ông P thống nhất để bà Mỹ Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu H. Xét thấy, từ khi bà Mỹ Đ và ông P không còn chung sống với nhau thì cháu N và cháu H do bà Mỹ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Mỹ Đ có đủ Đ kiện nuôi con nên yêu cầu này là có căn cứ chấp nhận được quy định tại Đ 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền L hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định tại Đ 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Mỹ Đ không yêu cầu nên ông P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mỹ Đ và ông P trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Mỹ Đ yêu cầu nên bà phải chịu theo luật định.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Đ 28, điểm a khoản 1 Đ 35, điểm a khoản 1 Đ 39, khoản 4 Đ 147, khoản 1 Đ 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Đ 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

- Đ 56; Đ 81; Đ 82 và Đ 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Đ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ Đ.

- Về hôn nhân: Bà Dương Thị Mỹ Đ được ly hôn với ông Vương Đình P.

- Về con chung: Giao cháu Vương Tú N, sinh ngày 14/6/2008 và Vương Minh H, sinh ngày 23/4/2011 cho bà Dương Thị Mỹ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Vương Đình P không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Vương Đình P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Vương Đình P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Dương Thị Mỹ Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Vương Đình P. Vì quyền L hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006689 ngày 21/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cần Thơ. Như vậy bà Dương Thị Mỹ Đ đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Đ 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Đ 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND kv 5 – Cần Thơ;
- Phòng THADS kv 5 – Cần Thơ;
- Các đương sự.
- UBND xã An Ninh, tp Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân